

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM



HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

ĐƠN HÀNG: CUNG CẤP VẬT TƯ ĐIỆN PHỤC VỤ SẢN XUẤT

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

BÊN MỜI CHÀO GIÁ: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

Cà Mau, ngày 04 tháng 07 năm 2025
ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO GIÁ
PHÓ GIÁM ĐỐC/TỔ TRƯỞNG TMS

Nguyễn Thanh Nhuận

TÓM TẮT YCCG

1. Bên Yêu cầu chào giá: Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam

2. Tên Đơn hàng: “Cung cấp vật tư điện phục vụ sản xuất”.

3. Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam.

4. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

5. Thời gian thực hiện giao hàng: Giao hàng từng đợt trong vòng 15 ngày kể từ ngày xác nhận giao hàng.

6. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng và hồ sơ thanh toán.

7. Thời gian có hiệu lực của Chào giá là: 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng chào giá. Chào giá nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

8. Nộp Chào giá: NCC nộp trực tiếp hoặc gửi Chào giá theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời chào giá nhưng phải đảm bảo bên mời chào giá nhận được trước thời điểm đóng chào giá là **15 giờ 00 ngày 22 tháng 07 năm 2025**.

9. Mở Chào giá: Thời điểm mở chào giá là **15 giờ 30 ngày 22 tháng 07 năm 2025**.

10. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là: VND (đồng Việt Nam)

11. Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp: Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật

12. Quy cách HSCG và chữ ký trong HSCG:

Nhà cung cấp phải cung cấp hồ sơ chào giá/ đơn chào giá (bản gốc) và giấy phép đăng ký kinh doanh (bản copy).

HSCG/đơn chào giá được đại diện hợp pháp của NCC hoặc người được ủy quyền hợp pháp ký tên, đóng dấu. Đối với NCC liên danh, Chào giá/đơn chào giá phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký chào giá/đơn chào giá theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh

13. Làm rõ, sửa đổi HSYCCG:

13.1.Làm rõ HSYCCG

Trong trường hợp cần làm rõ HSYCCG, Nhà cung cấp phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên Yêu cầu chào giá muộn nhất trước ngày có thời điểm đóng thầu 02 ngày làm việc. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYCCG của Nhà cung cấp, bên Yêu cầu chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho Nhà cung cấp có yêu cầu làm rõ trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYCCG thì bên Yêu cầu chào giá tiến hành

sửa đổi HSYCCG theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này

13.2.Sửa đổi HSYCCG

Trường hợp sửa đổi HSYCCG, bên Yêu cầu chào giá sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến Nhà cung cấp đã nhận HSYCCG tối thiểu là 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng chào giá, trường hợp không đủ 02 ngày làm việc thì bên yêu cầu chào giá sẽ thông báo gia hạn thời điểm đóng thầu tương ứng.

Nhằm giúp Nhà cung cấp có đủ thời gian để sửa đổi HSYCCG, bên Yêu cầu chào giá có thể gia hạn thời điểm đóng chào giá quy định tại Mục 8.

14. Làm rõ HSCG

Nhà cung cấp được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến bên yêu cầu chào giá trước thời điểm đóng chào giá. Bên yêu cầu chào giá có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của Nhà cung cấp để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSCG

Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp (chủng loại hàng hóa,) và không thay đổi giá chào

15. Điều kiện được lựa chọn

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị ký kết hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSCG hợp lệ
- Đáp ứng về năng lực kinh nghiệm
- Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu
- Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào
- Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất
- Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán Đơn hàng được phê duyệt

16. Thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp

Kết quả lựa chọn Nhà cung cấp sẽ được công bố trên website công ty.

Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp, nếu Nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, bên Yêu cầu chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho Nhà cung cấp.

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHÀO GIÁ

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của chào giá

NCC có Chào giá hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật. NCC có Chào giá không hợp lệ thì sẽ bị loại và không được xem xét đánh giá các nội dung tiếp theo.

Chào giá của NCC được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

Stt	Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của Chào giá	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1.1	Bản Chào giá	Có bản gốc Chào giá	Không có bản gốc Chào giá
1.2	Nội dung Chào giá/Đơn chào giá	- Chào giá/Đơn chào giá được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu theo yêu cầu của HSYCCG. Đối với NCC liên danh, Chào giá/đơn chào giá phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký chào giá/đơn chào giá theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh. - Giá chào ghi trong Chào giá/Đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá chào ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào giá khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên yêu cầu chào giá	- Không có Chào giá/Đơn chào giá; hoặc Chào giá/Đơn chào giá không được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu theo yêu cầu của HSYCCG. Đối với NCC liên danh, Chào giá/đơn chào giá không phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký Chào giá/đơn chào giá theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh. - Giá chào ghi trong chào giá/đơn chào giá không cụ thể; không cố định bằng số, bằng chữ; hoặc/và không phù hợp với tổng giá chào ghi trong biểu giá tổng hợp; NCC đề xuất các giá chào giá khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên yêu cầu chào giá.
1.3	Thời gian hiệu lực của Chào giá	Đáp ứng yêu cầu của HSYCCG	Không đáp ứng yêu cầu của HSYCCG
1.4	Thời gian thanh toán	Đáp ứng yêu cầu của HSYCCG	Không đáp ứng yêu cầu của HSYCCG
1.5	Tên của NCC tham gia nộp Chào giá	Không có tên trong hai hoặc nhiều Chào giá với tư cách là NCC chính (NCC độc lập hoặc thành viên trong liên danh)	Có tên trong hai hoặc nhiều Chào giá với tư cách là NCC chính (NCC độc lập hoặc thành viên trong liên danh)

1.6	NCC tham gia đấu thầu theo hình thức liên danh	Có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có). Trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ phần công việc của Đơn hàng mà từng thành viên trong liên danh đảm nhận.	Thỏa thuận liên danh không được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu. Trong thỏa thuận liên danh không nêu rõ phần công việc của Đơn hàng mà từng thành viên trong liên danh đảm nhận.
1.7	Các nội dung khác theo HSYCCG	Đáp ứng yêu cầu của HSYCCG	Không đáp ứng yêu cầu của HSYCCG

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

NCC có Chào giá hợp lệ (đánh giá đạt) được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực kinh nghiệm.

T T	Nội dung đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	NCC cung cấp tối thiểu 01 hợp đồng tương tự (bản copy) trong khoảng thời gian từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng chào giá: Hợp đồng cung cấp vật tư điện, vật tư thay thế	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Chào giá của NCC sẽ được đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không Đạt”. Chào giá của NCC được xem là “Đạt về mặt kỹ thuật” khi tất cả các tiêu chí đánh giá về mặt kỹ thuật được đánh giá là “Đạt”. Trường hợp một trong số các tiêu chí dưới đây được đánh giá “Không đạt” thì sẽ không xem xét các tiêu chí còn lại của Mục này. NCC đánh giá đạt kỹ thuật được xem xét, đánh giá tiếp về giá chào.

Stt	Nội dung đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Số lượng theo biểu phạm vi cung cấp.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
2	Tiêu chuẩn kỹ thuật theo biểu phạm vi cung cấp hoặc thông số kỹ thuật cao hơn.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu

Stt	Nội dung đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
3	Tiến độ thực hiện theo HSYCCG	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
4	Thời gian bảo hành	≥ 12 tháng	< 12 tháng
5	Địa điểm giao hàng	Giao hàng tại kho PPC	Không phải giao hàng tại kho PPC
KẾT LUẬN		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về giá

Việc đánh giá về giá sẽ được thực hiện theo phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá chào giá;

Bước 2. Sửa lỗi số học;

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch;

Bước 4. Xác định giá chào giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5. Xếp hạng nhà cung cấp:

HSCG có giá chào giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

PHẠM VI CUNG CẤP

STT	Tên hàng hóa	Mô tả chi tiết VT	Hãng sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
1.	Ampe kẹp (dùng chung)	Đo dòng tải AC/DC Kích thước vòng kẹp 30mm Chức năng Auto Range	Kyoritsu	Cái	2
2.	Biến áp nguồn máy cắt (máy cắt may)	3P, 380VAC-220VAC, 7.5kva	Lioa	Cái	1
3.	Biến tần ABB ACS335-03E-04A1(dùng chung)	3 pha 380VAC; 2HP	ABB	Cái	4
4.	Biến tần ATV312HD11N4 (máy sợi)	15HP, 3P 380VAC	Schneider	Cái	1
5.	Biến tần CIMR A14A0044 FAA (thổi túi)	3P, 400VAC, 18,5/22kW	Yaskawa	Cái	1
6.	Biến tần Delta (máy thổi túi)	1P, 220VAC, 1HP	Delta	Cái	1
7.	Board điều khiển motor dãn thu (máy sợi)	input: 3P 220VAC, 1/4HP	Hanning	Cái	1
8.	Bóng đèn nhiệt 220V (máy in)	chiều dài 1.26m phủ bì 2 đầu, điện áp 220VAC	VN	Cái	10
9.	Bộ bơm thủy lực cánh gạt (máy in)	Áp lực làm việc 30bar Bao gồm thùng dầu 40L, motor, 1 van điều khiển, đồng hồ áp suất. 0.75kW, 3P 380VAC, 1400 rpm	TW	Bộ	1
10.	Bộ Cân Núm Vận Chiết Áp+Đĩa Cân (chung)		V N	Bộ	10
11.	Bộ điều khiển tự bù Mikro (dùng chung)	12 cấp, 220VAC, 50Hz	Mikro	Cái	1
12.	Bộ nguồn 24VDC (máy dệt)	Input:100-240VAC 50Hz Output: 24VDC 2,1A (50W)	ReignPower	Cái	4
13.	Bộ sàng biên EPC (máy cắt may)	Điện áp: 1P, 220VAC, 50HZ Bao gồm cảm biến CR-2B, Motor 90TDY115-T, dây cáp tính hiệu cảm biến, dây nguồn motor dài 5m.	YT	Bộ	2
14.	Cảm biến Fokek PSN17-mắt đọc (máy may)	NPN, 10-30VDC	Fotek	Cái	2
15.	Cảm biến Fotech CDM-2MX (máy in)		Fotek	Cái	4
16.	Cảm biến quang Riko (máy sợi)	SU-N 12-24 VDC, hoặc tương đương	Riko	Cái	2
17.	Cảm biến tốc độ (máy dệt)	10-30VDC, NPN	Fotek	Cái	8
18.	Cầu chì cắt nhanh AR 56A (máy sợi)	Điện thế : 690VAC - 500VDC BS88-4 56ET, kiểu lắp: bắt ốc	Bussmann	Cái	8
19.	Cầu đầu domino mắt rời 35A (dùng chung)	35A	Hanyoung Nux	Cái	70

20.	Cọc tiếp địa đồng vàng #18 (dùng chung)		VN	Cái	3
21.	Chuôi ghim 10A(dùng chung)	Sopoka P3000W2+	Sopoka	Cái	20
22.	Dây cáp motor servo (máy dệt)	cáp encoder dài 5m	Schneider	Cái	2
23.	Dây cáp motor servo (máy dệt)	cáp nguồn dài 5m	Schneider	Cái	2
24.	Dây cảm biến loại K (Máy sợi)	Loại K, đầu gài, ren M8	VN	Cái	10
25.	Đầu Cos chữ Y(dùng chung)		VN	Cái	200
26.	Đầu cos đồng (máy sợi)	SC10-8	VN	Cái	100
27.	Đầu cos đồng SC35-8 (dùng chung)		VN	Cái	50
28.	Đầu Cos đồng SC50-8 (dùng chung)		VN	Cái	10
29.	Đầu Cos đồng SC6-6 (máy tái sinh)	SC6-6	VN	Cái	100
30.	Đầu Cos đồng SC70-8 (dùng chung)		VN	Cái	10
31.	Đầu Cos đồng SC95-8 (dùng chung)		VN	Cái	5
32.	Đầu cos SC25-8 (dùng chung)		VN	Cái	100
33.	Đèn Led 0,6m (dùng chung)		Rạng Đông	Bộ	10
34.	Đèn LED 1,2m (dùng chung)		Rạng Đông	Bộ	10
35.	Đèn led 150W (dùng chung)	đèn led đường phố 150W-220VAC	LED Sai Gon	Cái	6
36.	Đèn Led trụ 40W (dùng chung)		Rạng Đông	Cái	40
37.	Đèn Led trụ 60W (dùng chung)		Rạng Đông	Cái	10
38.	Điện trở chữ nhật (máy cắt PE)	810x38mm, 220VAC, 1.5kW các lỗ M6, có bản vẽ kèm theo	VN	Cái	2
39.	Điện trở chữ nhật 1020*30 (máy cắt PE)	1020*30mm, 110VAC, 1,5kW, dây 2 đầu	VN	Cái	2
40.	Điện trở que #16*230 (máy sợi)	Ø16, dài 230mm, 400VAC, 800W	VN	Cái	10
41.	Điện trở que #17.6*210 (máy sợi)	Ø17,6*210mm, 400VAC, 800W	VN	Cái	10
42.	Điện trở vòng hình chữ nhật (máy tái sinh)	220x70x30, 400VAC,	VN	Cái	4
43.	Đồng hồ FY700-201000 (máy sợi)		TAIE	Cái	1
44.	Đồng hồ FY700-30100B (máy sợi)		TAIE	Cái	2
45.	Đồng hồ VOM (dùng chung)	VOM kim	Kyoritsu	Cái	2

46.	Đuôi đèn E27 (dùng chung)		VN	Cái	10
47.	Encoder (máy dệt)	Type: ES50-18000-2-P-B1 Volts: 5-30VDC	AO	Cái	4
48.	Keo vecni cách điện (dùng chung)		THIFE	Lít	1
49.	Khởi động từ 32A (dùng chung)	MC-32A 220VAC	LS	Cái	4
50.	Máng điện nhựa 50*100 (dùng chung)		VN	Mét	5
51.	Máng điện nhựa 50*30 (dùng chung)		VN	Mét	5
52.	Motor Servo 400W 110V (máy dệt)	110VAC	Schneider	Cái	1
53.	Motor Sever kéo vải (máy dệt)	230VAC	Schneider	Cái	2
54.	Nút nhấn nhả LA38 (dùng chung)	Ø22, màu Xanh lá, 10A	VN	Cái	10
55.	Nút nhấn nhả LA38 (dùng chung)	Ø22, màu Vàng, 10A	VN	Cái	10
56.	Nút nhấn nhả LA38 (dùng chung)	Ø22, màu Màu đỏ, 10A	VN	Cái	10
57.	Ô cắm (dùng chung)	Sopoka P6000W	Sopoka	Cái	10
58.	Ống lò xo (dùng chung)	Ống luồn dây điện phi 25	Sino	Cuộn	2
59.	Quạt làm mát (máy dệt)	500x500, 1P 220VAC, 250W	VN	Cái	5
60.	Quạt tản nhiệt 120*120*38mm (máy dệt)	1P, 220VAC	Sunol	Cái	50
61.	Quạt tản nhiệt 150*150*50 (máy cắt may)	quạt làm mát tủ điện, 220VAC	VN	Cái	2
62.	Quạt tản nhiệt 200*200*50mm (máy tráng)	quạt làm mát tủ điện, 220VAC	VN	Cái	4
63.	Quạt treo Senko (máy dệt HL)	65W, 1P, 220VAC	Senko	Cái	5
64.	Relay bán dẫn Echowell (máy cắt may)	SSR AC, input 3-32VDC	Echowell	Cái	5
65.	Relay bán dẫn Echowell (máy cắt may)	SSR DC, input 3-32VDC	Echowell	Cái	5
66.	Relay trung gian 14 chân (dùng chung)	220VAC	Omron	Cái	10
67.	Relay trung gian 14 chân (dùng chung)	24VDC	Omron	Cái	30
68.	Relay trung gian 8 chân (dùng chung)	24VDC	Omron	Cái	20
69.	Relay trung gian 8 chân (dùng chung)	220VAC	Omron	Cái	10
70.	Role áp máy nén khí (dùng chung)	5.5-8KG, 220VAC	Lefoo	Cái	1
71.	Role bán dẫn 3 pha SCR (máy sợi)	SCR 3PH.C, 208-480V, 52A	JaKi Taiwan	Cái	1

72.	Rơ le nhiệt 3 pha 32 A		LS	Cái	4
73.	Rơ le nhiệt 3 pha 32 A		LS	Cái	4
74.	Rơ le nhiệt 3 pha 32 A		LS	Cái	4
75.	Rơ le nhiệt 3 pha 32 A		LS	Cái	4
76.	Tụ bù 3P 10kvar (dùng chung)	3P, 440VAC, 10Kvar, 50Hz	EPCOS	Cái	2
77.	Tụ bù 3P 20kvar (dùng chung)	3P, 440VAC, 20Kvar, 50Hz	EPCOS	Cái	3
78.	Tủ điện nhựa 300*400mm (dùng chung)		VN	Cái	2
79.	Tủ điện nhựa 400*500mm (dùng chung)		VN	Cái	1
80.	Than máy cắt cầm tay (dùng chung)	theo mẫu	Bosch	Bộ	6
81.	Transitor công suất (rò le bán dẫn)	50A, input 4-32VDC	Hanyoung Nux	Cái	5
82.	Van điện từ 4*210-08 24DC (dùng chung)	24VDC	Airtac	Cái	4
83.	Van điện từ 4*220-08 24DC (dùng chung)	24VDC	Airtac	Cái	8
84.	Van điện thủy lực DFB-02-3C (dùng chung)	cuộn coil 220VAC	Dofluid	Cái	1
85.	Volta (máy dệt)	Input 380VAC, Output 0 ~ 380VAC, 2A, có nguồn phụ 220VAC	AV	Cái	2
86.	Vòng nhiệt #148*120 (máy tái sinh)	Ø148*120, 400VAC, 1.5kW	VN	Cái	2
87.	Vòng nhiệt #90*80mm (máy sợi)	Ø90*80mm, 400VAC, 650W Có lỗ tâm Ø21	VN	Cái	3
88.	Xăng thơm (dùng chung)		VN	Lít	5
89.	Xi lanh thủy lực 50*180 (máy in)	đường kính 50mm, hành trình 180mm 70kgf/cm hoặc loại tương đương	Yonai	Cái	1
90.	Rơ le nhiệt 3 pha 63A (dùng chung)		LS	Cái	2
91.	Bộ nguồn 24VDC LTP 24V (PB Humate)	Input: 220VAC Output: 24VDC 15A	MeanWell	Cái	2
92.	Cáp điện Cadivi 4*4mm (PB Humate)		Cadivi	Mét	100
93.	Cáp hàn SAMWON (PB Humate)	50mm ²	Samwon	Mét	30
94.	Kiểm hàn 500A (PB Humate)	500A	Total	Cái	3
95.	Khởi động từ 63A (PB Humate)	MC-65A 220VAC	LS	Cái	2
96.	Loadcell băng tải (PB Humate)	100kg	Guang CE	Cái	8

97.	Nút dừng khẩn cấp xoay (PB Humate)	Ø22	VN	Cái	10
98.	Ổng gen khô (PB Humate)	Ø2.5, Ø4, Ø6, Ø8 mỗi loại 10m	VN	Mét	40
99.	Quạt hút vách CN 90*90*10 (PB Humate)	900*900*400, 380VAC, 0.55kW	VN	Cái	5

❖ Giao hàng tại kho PPC.

II. BIỂU MẪU CHÀO GIÁ

Stt	Tên hàng hoá	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	VAT	Thành tiền
1	Hàng hoá thứ 1					
2	Hàng hoá thứ 2					
Tổng cộng thành tiền (đã bao gồm VAT)						

Bằng chữ: